

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 244/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2020.

*Về việc “Xin Ly hôn,
tranh chấp con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Quang

2/ Bà Phan Thị Thanh Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mùi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2020 V/v “***Xin ly hôn, tranh chấp con chung***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Công Th, sinh năm 1989. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ V, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

+ Về hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Mỹ V đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Nghĩa năm 2011. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nên thường xuyên xích mích và vợ chồng ông đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà V để mỗi người có cuộc sống riêng.

+ Về con chung: Có một con chung tên Ngô Công Đ, sinh ngày 02/01/2011, đang sống với ông, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ đến 18 tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

- Đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ V: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hoà giải nhưng bà V vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham dự phiên tòa đã được niêm yết hợp lệ hai lần nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa:

Về thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không tham gia là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th với bà V;

+ Về con chung: Giao con chung tên Ngô Công Đ, sinh ngày 02/01/2011 cho ông Th nuôi dưỡng đến 18 tuổi, ông Th không yêu cầu bà V cấp dưỡng nên không xem xét;

+ Về tài sản chung, nợ chung, cho mượn nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Bà Huỳnh Thị Mỹ V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết là: “*Xin ly hôn, tranh chấp con chung*”.

[3] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Công Th và bà Huỳnh Thị Mỹ V đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành. Như vậy, đây là hôn

nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn, không thể khắc phục, ông Th, bà V sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà V không tham gia các phiên họp và hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay, nên chứng tỏ bà V không còn quan tâm đến việc đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng không còn, ông Th xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa hai người đã trầm trọng, hai người đã ly thân thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho ông Ngô Công Th được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Ngô Công Đ, sinh ngày 02/01/2011, đang sống với ông Th, ông Th yêu cầu được nuôi dưỡng và cháu Đ có nguyện vọng được sống với cha. Vì vậy, giao cháu Đ cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

[6] Về án phí: Ông Ngô Công Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công Th về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp con chung*” đối với bà Huỳnh Thị Mỹ V.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Ngô Công Th được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ V.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Công Đ, sinh ngày 02/01/2011 cho ông Ngô Công Th nuôi dưỡng đến 18 tuổi, ông Th không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

+ Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Công Th phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0004649 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS h.Núi Thành;
- UBND xã Tam Nghĩa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Nghĩa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Núi Thành, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Dương Văn Bảo.

+ Ông Dương Minh Ngọc.

Tiến hành nghị án để giải quyết vụ án hôn nhân gia đình “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và chia tài sản chung”: giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bạch Thị Tuyết Minh, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Viên, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn Tịch Tây, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất như sau:

- Áp dụng:

Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Tuyết Minh về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp con chung*” đối với bị đơn ông Nguyễn Thành Viên.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bạch Thị Tuyết Minh được ly hôn với ông Nguyễn Thành Viên.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh Trúc, sinh ngày 12/11/2012 cho bà Minh nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành, bà Minh không yêu cầu ông Nguyễn Thành Viên cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

+ Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bạch Thị Tuyết Minh phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Minh đã nộp theo biên lai thu số 0004452 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ 40 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã tự đọc lại và thống nhất ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ